

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 159/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2014

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước (sau đây gọi là Nghị định số 29/2014/NĐ-CP).

2. Việc quản lý, xử lý và quản lý tài chính đối với hàng hóa tồn đọng trong khu vực giám sát hải quan được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước, tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm được thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản.
2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây gọi là đơn vị) chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước.
3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Mục 1
QUẢN LÝ, XỬ LÝ TÀI SẢN LÀ TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN
VI PHẠM HÀNH CHÍNH BỊ TỊCH THU****Điều 3. Bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu**

1. Việc bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.

2. Việc bảo quản các tài sản quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 29/2014/NĐ-CP được thực hiện như sau:

a) Tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, bảo vật quốc gia, cổ vật chuyển giao cho Bảo tàng nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Bảo tàng nhà nước cấp tỉnh) nơi có tang vật, phương tiện để bảo quản;

b) Tài sản là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, trang thiết bị đặc chủng và tài sản khác liên quan đến quốc phòng, an ninh do người có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ra quyết định tịch thu, cơ quan ra quyết định tịch thu có trách nhiệm bảo quản tài sản;

Tài sản là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, trang thiết bị đặc chủng và tài sản khác liên quan đến quốc phòng, an ninh do người có thẩm quyền thuộc các cơ quan khác ra quyết định tịch thu được chuyển giao cho Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh nơi có tang vật, phương tiện để bảo quản;

c) Tài sản là tiền Việt Nam, ngoại tệ, chứng chỉ có giá, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý chuyển giao cho Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh (đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc cơ quan trung ương và cấp tỉnh quyết định tịch thu) hoặc Kho bạc Nhà nước cấp huyện (đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc cơ quan cấp huyện, cấp xã quyết định tịch thu) để bảo quản.

Cơ quan trung ương được quy định tại Thông tư này bao gồm cả cơ quan trung ương đóng trên địa bàn cấp tỉnh, huyện, xã;

d) Tài sản là bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng quý hiếm thuộc nhóm IB chuyển giao cho cơ quan Dự trữ nhà nước được Bộ Tài chính giao nhiệm vụ để bảo quản;

đ) Tài sản là lâm sản quý hiếm không được sử dụng vào mục đích thương mại, trừ tài sản quy định tại điểm d khoản này, chuyển giao cho cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh (đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc cơ quan trung ương và cấp tỉnh quyết định tịch thu) hoặc cơ quan Kiểm lâm cấp huyện (đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc cơ quan cấp huyện, cấp xã quyết định tịch thu) nơi có tang vật, phương tiện để bảo quản.

3. Các cơ quan quản lý chuyên ngành quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận tài sản để bảo quản;

b) Thực hiện việc quản lý, bảo quản tài sản đúng chế độ quy định.

Điều 4. Tổ chức chuyển giao tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu cho cơ quan chuyên ngành để bảo quản

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định tịch thu, đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 29/2014/NĐ-CP có trách nhiệm chuyển giao các tài sản quy định tại Điều 3 Thông tư này cho cơ quan chuyên ngành để bảo quản trong thời gian chờ xử lý.

2. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 01-BBBQ ban hành kèm theo Thông tư này và có sự chứng kiến của Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính (trường hợp đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản và đơn vị tiếp nhận là cơ quan trung ương); Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu (trường hợp đơn vị chủ trì, xử lý tài sản hoặc đơn vị tiếp nhận là cơ quan địa phương).

3. Danh mục hồ sơ kèm theo Biên bản bàn giao tài sản bao gồm:

a) Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính: 01 bản sao;

b) Giấy chứng nhận kết quả giám định tài sản (nếu có): 01 bản sao;

c) Bảng kê chi tiết tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu: 01 bản chính;

d) Hồ sơ, tài liệu khác (nếu có).

4. Bản chính các hồ sơ quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều này do đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản bảo quản. Các bản sao hồ sơ bàn giao cho đơn vị tiếp nhận phải được người có thẩm quyền của đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản ký xác nhận và đóng dấu.

Điều 5. Danh sách cơ quan quản lý chuyên ngành được giao quản lý, xử lý tài sản

Danh sách các cơ quan quản lý chuyên ngành được giao quản lý, xử lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 29/2014/NĐ-CP được quy định như sau:

1. Tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, bảo vật quốc gia, cổ vật được chuyển giao cho:

- a) Bảo tàng Lịch sử Quốc gia;
- b) Bảo tàng nhà nước cấp tỉnh nơi tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

2. Tài sản là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, trang thiết bị đặc chủng và các tài sản khác liên quan đến quốc phòng, an ninh được chuyển giao cho:

- a) Bộ chỉ huy Quân sự cấp tỉnh nơi tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- b) Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- c) Cơ quan nhà nước được phép sử dụng công cụ hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

3. Tài sản là chất phóng xạ chuyển giao cho Viện Năng lượng nguyên tử - Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Tài sản là lâm sản quý hiếm, trừ tài sản quy định tại khoản 6 Điều này được chuyển giao cho:

- a) Cục Kiểm lâm, Chi cục kiểm lâm cấp tỉnh, Hạt kiểm lâm cấp huyện, Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng, Hạt kiểm lâm rừng phòng hộ để thả lại nơi cư trú tự nhiên đối với động vật rừng còn sống;
- b) Vườn thú do Nhà nước quản lý;
- c) Các cơ sở nghiên cứu khoa học (bao gồm cả cơ sở nghiên cứu nhân giống), giáo dục môi trường, Viện nghiên cứu chuyên ngành;
- d) Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam.

5. Tài sản là bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng quý hiếm thuộc nhóm IB được chuyển giao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

6. Các tài sản khác là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 29/2014/NĐ-CP quản lý và thực hiện việc xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức chuyển giao tài sản cho cơ quan quản lý chuyên ngành để xử lý

1. Đối với tài sản phải chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để xử lý quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 5 Thông tư này: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định tịch thu, đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản quy định tại Điều 5 Nghị định số 29/2014/NĐ-CP có trách nhiệm gửi quyết định tịch thu và thông báo về chủng loại, số lượng, khối lượng, hiện trạng của tài sản tịch thu cho Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính (trong trường hợp người ra

quyết định tịch thu thuộc cơ quan trung ương), Sở Tài chính (trong trường hợp người ra quyết định tịch thu thuộc cơ quan địa phương) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định chuyển giao tài sản cho cơ quan quản lý chuyên ngành quy định tại Điều 5 Thông tư này để quản lý, xử lý.

Đối với tài sản quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư này, đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản thực hiện xử lý theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này.

2. Thẩm quyền quyết định chuyển giao tài sản bị tịch thu quy định tại khoản 1 Điều này cho cơ quan quản lý chuyên ngành quản lý, xử lý:

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định chuyển giao đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc cơ quan trung ương ra quyết định tịch thu; tài sản do người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương ra quyết định tịch thu cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương khác;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển giao đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương ra quyết định tịch thu, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định chuyển giao, đơn vị chủ trì, xử lý tài sản có trách nhiệm chuyển giao tài sản và toàn bộ hồ sơ liên quan đến tài sản cho cơ quan quản lý chuyên ngành.

4. Việc chuyển giao tài sản được lập thành biên bản theo Mẫu số 02-BBCG ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận tài sản, cơ quan quản lý chuyên ngành quy định tại Điều 5 Thông tư này có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

6. Cơ quan quản lý chuyên ngành có trách nhiệm tổ chức xử lý tài sản theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan.

Riêng đối với các trường hợp chứng chỉ có giá có khả năng chuyển đổi thành tiền (séc, trái phiếu), việc xử lý được thực hiện như sau:

a) Đối với trường hợp đủ điều kiện chuyển đổi thành tiền mặt, đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản làm thủ tục chuyển đổi thành tiền mặt và chuyển nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;

b) Đối với trường hợp không đủ điều kiện chuyển đổi thành tiền, đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản làm thủ tục gửi Kho bạc nhà nước để lưu giữ, bảo quản.

Điều 7. Phạm vi tang vật, phương tiện chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị để sử dụng

1. Phương tiện vận tải gồm:

a) Xe ô tô;

b) Xe mô tô, xe gắn máy và các loại phương tiện vận tải khác có tỷ lệ chất lượng còn lại từ 50% trở lên.